

Câu hỏi ôn tập chương 1+2+3:

Lý thuyết:

1. Hãy giải thích sự khác nhau giữa kinh tế vĩ mô và kinh tế vi mô và mối quan hệ giữa hai bộ môn này? Vẽ đồ thị minh họa và giải thích ý nghĩa các đại lượng trên trục tung và trục hoành.
2. Nêu lại định nghĩa và cách tính GDP, CPI và tỷ lệ thất nghiệp
3. Nếu lạm phát tăng từ 6% lên 8% thì điều gì sẽ xảy ra với lãi suất danh nghĩa nếu căn cứ vào hiệu ứng Fisher? Giả định lãi suất thực tế không bị ảnh hưởng bởi lạm phát
4. Cách xây dựng đường tổng cầu từ mô hình IS-LM
5. Giải thích vì sao đường tổng cầu dốc xuống?
6. Tại sao đường IS dốc xuống
7. Tại sao đường LM dốc lên
8. Chính sách tăng thuế tác động tới lãi suất, thu nhập, tiêu dùng và đầu tư như thế nào?
9. Chính sách cắt giảm cung ứng tiền tệ tác động tới lãi suất, thu nhập, tiêu dùng và đầu tư như thế nào?
10. Theo mô hình IS-LM, điều gì sẽ xảy ra đối với lãi suất, thu nhập, tiêu dùng và đầu tư khi
 - a. Ngân hàng trung ương tăng cung ứng tiền tệ
 - b. Chính phủ tăng mức mua hàng
 - c. Chính phủ tăng thuế
 - d. Chính phủ tăng mức mua hàng và thuế với quy mô như nhau
11. Hãy giải thích 4 lý thuyết về tổng cung. Mỗi lý thuyết dựa vào tính chất không hoàn hảo nào của thị trường? Điều gì làm cho các lý thuyết này có điểm chung?
12. Hãy giải thích sự khác nhau giữa lạm phát cầu kéo và lạm phát chi phí đẩy?
13. Vì sao lạm phát có sức ỳ (còn gọi là hiện tượng trễ)?
14. Đường Phillips gắn với đường tổng cung như thế nào?
15. Giả sử một nền kinh tế có đường Phillips
$$G_p = g_{p1} - 0.5(u - 0.06)$$
 - a. Tỷ lệ thất nghiệp tự nhiên là bao nhiêu?
 - b. Hãy vẽ đồ thị mô tả quan hệ ngắn hạn và dài hạn giữa lạm phát và thất nghiệp
 - c. Thất nghiệp chu kỳ phải là bao nhiêu để cắt giảm lạm phát 5%? Hãy sử dụng Quy luật Okun để tính tỷ lệ hi sinh
 - d. Lạm phát đang ở mức 10%. Ngân hàng trung ương muốn cắt giảm nó xuống còn 5%. Hãy đưa ra hai phương án chính sách để đạt được mục tiêu này.
16. Xây dựng mô hình cổ điển hoàn chỉnh bằng đồ thị
17. Lý thuyết tổng quát của Keynes
18. Các mô hình của Keynes về xác định thu nhập

Bài tập

Câu 1: Cho bảng số liệu sau:

Năm	Giá gạo (nghìn đồng)	Lượng gạo sx (triệu tấn)	Giá sữa (nghìn đồng)	Lượng sữa sx (triệu lít)
2000	12	5	20	20
2005	20	8	30	45

1. Sử dụng năm 2000 là năm gốc, tính GDP danh nghĩa, GDP thực tế, chỉ số điều chỉnh GDP (chỉ số Laspeyres) và chỉ số CPI (chỉ số Paasche)
2. Giá cả tăng bao nhiêu trong khoảng thời gian 2000 – 2005 dựa vào chỉ số điều chỉnh GDP và chỉ số CPI. Giải thích sự khác nhau (nếu có)

Câu 2: Trong năm 2000 có các chỉ tiêu thống kê theo lãnh thổ như sau:

Tổng đầu tư	150	Tiêu dùng hộ gia đình	200
Đầu tư ròng	50	Chỉ tiêu chính phủ	100
Tiền lương	230	Tiền lãi cho vay	25
Tiền thuê đất	35	Thuế gián thu	50
Lợi nhuận	60	Thu nhập yếu tố ròng	-50
Xuất khẩu	100	Chỉ số giá năm 1999	120
Nhập khẩu	50	Chỉ số giá năm 2000	150

Tính

- GDP danh nghĩa theo giá thị trường bằng phương pháp chi tiêu và thu nhập
- GNP danh nghĩa theo giá thị trường và giá sản xuất
- GNP thực của năm 2000 và tỷ lệ lạm phát năm 2000

Câu 3: Cho bảng sau

Năm	GDP danh nghĩa (tỷ USD)	Hệ số giảm phát (%)
1994	20	100
1995	25	114

1. Tính GDP thực tế năm 1995
2. Tính tốc độ tăng trưởng kinh tế

Câu 4: Nếu có sự gia tăng trong chi tiêu của chính phủ

- a. Sẽ không ảnh hưởng tới đường IS
- b. Đường IS sẽ dịch chuyển sang trái
- c. Đường IS sẽ dịch chuyển sang phải
- d. Sẽ có sự di chuyển dọc trên đường IS

Câu 5: Nếu ngân hàng trung ương tăng lượng cung tiền

- a. Đường IS dịch chuyển sang phải
- b. Đường LM dịch chuyển sang phải
- c. Đường LM dịch chuyển sang trái
- d. Đường IS dịch chuyển sang trái
- e. Chỉ có sự di chuyển dọc trên đường LM

Câu 6: Trong mô hình IS-LM, Chính phủ áp dụng chính sách tài khóa mở rộng và chính sách tiền tệ thu hẹp, lúc này:

- a. Sản lượng chắc chắn sẽ tăng
- b. Lãi suất chắc chắn sẽ tăng
- c. a, b đều đúng
- d. a, b đều sai

Câu 7: Trong mô hình IS-LM, nếu sản lượng thấp hơn sản lượng tiềm năng thì chính phủ nên áp dụng:

- a. Chính sách tài khóa mở rộng
- b. Chính sách tiền tệ mở rộng
- c. Chính sách tài khóa mở rộng và chính sách tiền tệ mở rộng
- d. a, b, c đều đúng
- e. a, b, c đều sai

Câu 8: Đường tổng cung (AS) dịch chuyển do:

- a. Mức giá chung trong nền kinh tế thay đổi
- b. Chính phủ tăng hay giảm các khoản đầu tư của chính phủ
- c. Thu nhập quốc dân thay đổi
- d. Năng lực sản xuất của quốc gia như vốn, tài nguyên, lao động, kỹ thuật thay đổi về số lượng.

Câu 9: Đường tổng cầu (AD) dịch chuyển là do:

- a. Mức giá chung của nền kinh tế thay đổi
- b. Năng lực sản xuất của quốc gia thay đổi
- c. Các nhân tố tác động tới C, I, G, X, M thay đổi
- d. Các câu trên đều sai

Câu 10: Đường AS dịch chuyển sang trái do:

- a. Đầu tư tăng lên
- b. Chi tiêu chính phủ tăng lên
- c. Chi phí sản xuất tăng lên
- d. Cung tiền tệ tăng

Câu 11: Đường AS dịch chuyển sang phải khi:

- a. Thuế đối với các yếu tố sản xuất giảm
- b. Giảm thuế thu nhập các nhân
- c. Tăng chi tiêu cho quốc phòng
- d. Giá các yếu tố sản xuất tăng lên

Câu 12: Đường AD dịch chuyển sang phải khi:

- a. Chính phủ tăng chi cho giáo dục và quốc phòng
- b. Chính phủ giảm thuế thu nhập

- c. Chi tiêu hộ gia đình tăng lên nhờ những dự kiến tốt đẹp về tương lai.
- d. Các trường hợp trên đều đúng.

Câu 13: Yếu tố nào sau đây không có ảnh hưởng đối với tổng cầu

- a. Khối lượng tiền tệ
- b. Tiến bộ kỹ thuật và công nghệ
- c. Lãi suất
- d. Chính sách tài khóa của chính phủ

Câu 14: Trường hợp nào sau đây chỉ có ảnh hưởng đối với tổng cung ngắn hạn (không có ảnh hưởng đối với tổng cung dài hạn):

- a. Tiền lương danh nghĩa tăng
- b. Nguồn nhân lực tăng
- c. Công nghệ được đổi mới
- d. Thay đổi chính sách thuế của Chính phủ

Câu 15: Khi nền kinh tế hoạt động ở mức toàn dụng, những chính sách kích thích tổng cầu sẽ có tác dụng dài hạn:

- a. Làm tăng lãi suất
- b. Làm tăng nhanh sản lượng thực tế
- c. Làm tăng nhanh mức giá và lãi suất
- d. Làm tăng nhanh mức giá